

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

Ngày 07 tháng 08, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	BWE	06/08/2026	43.5	763.000	144.697	5.27
2	HII	06/08/2026	8.85	1.606.700	365.090	4.4
3	VHM	06/08/2026	77.1	16.808.100	5.156.410	3.26
4	VHC	06/08/2026	52.6	563.700	224.557	2.51
5	DCL	06/08/2026	40.95	1.516.100	741.657	02.04
6	MZG	06/08/2026	11.95	955.500	502.230	1.9
7	GIL	06/08/2026	7.86	554.900	311.160	1.78
8	CSV	06/08/2026	22.25	636.500	362.640	1.76
9	DGW	06/08/2026	40	1.362.300	811.930	1.68
10	VRE	06/08/2026	25.3	8.354.100	5.443.500	1.53
11	VSC	06/08/2026	14.9	10.919.500	7.178.717	1.52
12	NVL	06/08/2026	13.7	21.535.300	14.493.933	1.49
13	VPI	06/08/2026	63	1.755.600	1.208.507	1.45
14	MSR	06/08/2026	38.3	1.401.900	964.253	1.45
15	VGC	06/08/2026	37.6	527.200	368.550	1.43
16	VJC	06/08/2026	126	1.466.900	1.048.387	1.4
17	BAF	06/08/2026	31.2	1.860.200	1.326.017	1.4
18	HAH	06/08/2026	46.5	762.100	564.280	1.35
19	VIC	06/08/2026	218.8	4.794.300	3.566.267	1.34
20	KLB	06/08/2026	12.85	936.600	701.303	1.34
21	VCI	06/08/2026	21.75	11.625.200	9.084.093	1.28
22	PET	06/08/2026	38.9	554.400	455.583	1.22
23	LPB	06/08/2026	52	3.547.400	2.939.560	1.21
24	VPL	06/08/2026	80.9	806.900	684.860	1.18
25	MWG	06/08/2026	71.2	5.330.100	4.786.830	1.11
26	BCM	06/08/2026	36.1	529.000	477.403	1.11
27	DXG	06/08/2026	10.95	10.352.300	9.609.963	01.08
28	VIX	06/08/2026	13.7	42.213.100	41.810.528	01.01
29	PNJ	06/08/2026	36.45	8.463.700	8.463.353	1



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	ACB	05/08/2026	22.45	14.535.200	49.52	21.17	06.05
2	DCL	05/08/2026	44	844.830	88.8	42.66	3.13
3	HDB	05/08/2026	26.55	9.894.600	54.14	26.11	1.69
4	HNG	05/08/2026	6.7	2.688.230	44.8	6.46	3.65
5	NVL	05/08/2026	13.9	19.935.820	67.68	13.17	5.52
6	ORS	05/08/2026	14.5	4.750.990	54.94	13.61	3.22
7	POW	05/08/2026	13.8	7.010.010	49.64	13.31	3.65
8	PVP	05/08/2026	16.85	587.110	45.37	15.84	6.36
9	SAB	05/08/2026	44.4	705.670	52.85	43.88	1.18
10	TTA	05/08/2026	11.7	536.590	65.93	10.99	6.42



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	HII	8.85	8.79	855.530

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	CTF	19.6	18.95	356.350
2	DHC	34.7	34.65	395.360

Vượt đỉnh phá đáy

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3m	TBKL 10 phiên
1	ANT	20.6	21.2	66.070
2	CLL	27.5	27.1	17.190
3	CMN	18.8	19.3	12.810
4	DSH	12.7	12.8	136.630
5	DTD	11.9	12.1	119.740
6	HUT	13.6	14	2.937.530
7	ILS	19.6	19.7	17.220
8	ITD	11.9	13.6	15.560
9	MCM	25.85	25.9	56.560
10	NHH	9	9.5	57.510
11	VIP	9.89	9.9	58.520

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	ANT	20.6	19.75	66.070
2	BTP	7.41	7.4	50.660
3	CRC	5.59	5.5	450.850
4	DSH	12.7	12.5	136.630
5	DTD	11.9	11.7	119.740
6	HUT	13.6	13.6	2.937.530
7	ITD	11.9	11.45	15.560
8	LSS	7.97	7.83	52.820
9	NED	5.4	5.3	41.350
10	NHH	9	9	57.510
11	PAS	2.2	2.2	199.440
12	PDV	8.31	8	48.350
13	TIG	5.7	5.7	567.430
14	VIP	9.89	9.75	58.520



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BDT	9.1	8.98	513.710
2	BIG	4.8	4.6	628.150
3	DGC	43.35	41.22	765490
4	YEG	7.82	7.79	578.680

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BDT	9.1	09.07	513.710
2	FPT	70.7	70.5	6.996.350



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	DCL	40.95	42.72	930.860
2	SAB	43.7	43.9	676.190

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DSE	22.5	22.24	522.180
2	HPX	4.26	4.29	1.009.240
3	SBS	4.6	4.68	592390

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DCM	30.85	31.02	1.735.950
2	DPM	21.5	21.69	2.592.790
3	DSE	22.05	22.22	522180
4	EVF	12.35	12.4	1.276.430
5	IDC	32.7	32.8	968.850
7	LPB	52	52.87	3255660
8	MSN	66.5	66.54	3974290
9	MWG	71.2	71.43	5395100
10	NAF	48.2	48.21	543600
11	NKG	11	11.04	1748830
12	POW	13.4	13.66	6959400
13	SAB	43.7	43.8	676190
14	SBS	4.6	4.61	592390
15	TNI	6.21	6.33	1756150
16	TPB	14.5	14.65	9529120
17	VCK	30.55	30.68	2701070
18	VPB	25.15	25.38	12551300



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	VSH	06/08/2026	42.6	42	42.93	2.21	6,140
2	ODE	06/08/2026	46.8	45.4	46.9	3.3	17,800
3	SJD	06/08/2026	13.9	13.8	14.35	3.99	63,320
4	VTZ	06/08/2026	20.2	20	20.8	4	1,064,340
5	CHP	06/08/2026	27.5	26.8	28.2	5.22	7,400
6	PPT	06/08/2026	15.1	15	15.8	5.33	179,060
7	SMB	06/08/2026	39	37.8	40	5.82	9,860
8	CQN	06/08/2026	29.7	29.5	31.3	6.1	26,460
9	MCP	06/08/2026	27.55	26.7	28.4	6.37	24,340
10	DRL	06/08/2026	41.5	41	43.9	07.07	5,280
11	HTG	06/08/2026	34	32.8	35.31	7.65	8,180
12	ABI	06/08/2026	18.7	18.2	19.6	7.69	8,480
13	VNR	06/08/2026	18.2	17.4	18.75	7.76	5,880
14	NCT	06/08/2026	82.5	82.1	88.66	7.99	29,600
15	VEA	06/08/2026	34.8	33.5	36.2	08.06	191,000
16	DHG	06/08/2026	94.8	89.9	97.4	8.34	15,680
17	VFG	06/08/2026	45.65	45.1	48.86	8.34	10,520
18	SZB	06/08/2026	39.7	37	40.19	8.62	5,880
19	VCP	06/08/2026	23.5	22.5	24.6	9.33	31,300
20	NBB	06/08/2026	17.3	16.4	18	9.76	23,320
21	AST	06/08/2026	63.5	58.3	64	9.78	16,760



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009